HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2019/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 12/7/2019; Báo cáo thẩm tra số 615/BC-PC ngày 12/7/2019 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh (*Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản được áp dụng trong nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

1. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 39/2012/NQ-HĐND ngày 12/12/2012 của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, VPQH, VPCP;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH tỉnh khóa XII;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XII;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND huyện, thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Các Trung tâm: Thông tin tỉnh; Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, PC (V.Công 450b).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Hoàng Văn Chất

PHỤ LỤC

Quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Kèm theo Nghị quyết số 103/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Nội dung chi	Mức chi
I	**Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính** *(viết tắt là TTHC)*	
1	Chi cập nhật TTHC vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC	Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 đến khoản 6, Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.
2	Chi công bố, công khai TTHC:	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp
II	**Chi lấy ý kiến đối với quy định về TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của địa phương** *(Trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính phải lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, của chuyên gia)*	Thực hiện theo điểm a khoản 4; khoản 8 Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
III	**Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính**	Thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1; điểm a, điểm b khoản 7 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Sơn La
IV	**Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá TTHC**	
1	Người chủ trì cuộc họp	150.000 đồng/người/buổi
2	Các thành viên tham dự	100.000 đồng/người/buổi

STT	Nội dung chi	Mức chi
V	**Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực**	
1	Thuê theo tháng	7.000.000 đồng/người/tháng
2	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	600.000 đồng/người/tháng
VI	**Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực**	Thực hiện theo quy định tại khoản 5, Mục II, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 101/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 quy định mức chi có tính chất đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh
VII	**Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát TTHC**	Thực hiện theo quy định tại điều 73, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng
VIII	**Chi mua sắm hàng hoá, dịch vụ …**	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề
IX	**Chi tổ chức các cuộc thi, hội thi liên quan đến công tác cải cách TTHC**	Thực hiện theo quy định tại Mục VI Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 100/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh

STT	Nội dung chi	Mức chi
X	**Chi dịch thuật**	Thực hiện theo quy định tại khoản 1.7 mục 1 Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND ngày 12/6/2019 về quy định mức chi tiếp khách nước ngoài; tổ chức hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Sơn La
XI	**Chi làm thêm giờ**	Thực hiện theo quy định tại điều 6, 7,8 Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 và điểm c, khoản 4, điều 14, Thông tư số 47/2017/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.
XII	**Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các sở, huyện, xã** *(Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC phải được UBND cấp tỉnh, huyện, xã phê duyệt)*	
1	Cấp tỉnh	20.000 đồng/người/ngày
2	Cấp huyện	18.000 đồng/người/ngày
3	Cấp xã	16.000 đồng/người/ngày
XIII	**Chi tổ chức hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát TTHC, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát TTHC ở trong nước**	Thực hiện theo quy định tại Mục 1; Mục 2 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Sơn La quy định mức chi công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La
XIV	**Chi tổ chức các đoàn ra nước ngoài tìm hiểu nghiên cứu, học tập kinh nghiệm kiểm soát TTHC**	Thực hiện theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí

STT	Nội dung chi	Mức chi
XV	**Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính**	Thực hiện theo quy định tại khoản 2. điều 1 Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh quy định nội dung. mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Sơn La
XVI	**Chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát thủ tục hành chính**	Thực hiện theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước
XVII	**Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát TTHC**	Chi theo quy định hiện hành bảo đảm có hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Chất